

YÊU CẦU VỀ MẶT KỸ THUẬT CỦA TRANG PHỤC

1. Đối với vải may trang phục:

Vải may trang phục là vải do Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định sản xuất từ năm 2017, mới 100%.

1.1. Vải may quần áo thu đông, áo khoác ngoài mùa đông nam - nữ, Caravat, mũ kê pi nam, nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Tuytsi pha len		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		250	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Wool: 70/30	Polyeste: -5% Wool: +5%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-4:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)	Dọc	-2,0 ÷ +2,0		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835- C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thom giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.2. Vải may quần xuân hè nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Gabadin		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		257,6	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 64,8/35,2	$\pm 3\%$	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ($40^{\circ}C$) (%)	Dọc	-1,9 ÷ +1,5		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt ($40^{\circ}C$) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.3. Vải may áo xuân hè ngắn tay nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Pôpolin		
2	Màu sắc		Ghi sáng (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		172,1	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989

5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 65/35	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)		Dọc	-1,5 ÷ +1,5	TCVN 8041:2009
			Ngang	-1,5 ÷ +1,5	
7	Độ bền màu giặt (40 ⁰ C) (cấp)	Thay đổi màu		≥4	TCVN 7835- C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥4	
			Bông	≥4	
			Polyamid	≥4	
			Polyeste	≥4	
			Acrylic	≥4	
Len	≥4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.4. Vải may áo sơ mi trắng nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Pôpolin		
2	Màu sắc		Trắng (như mẫu)		
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)		162,6	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: (63/37)	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)		Dọc	-1,5 ÷ +1,5	TCVN 8041:2009
			Ngang	-1,5 ÷ +1,5	
7	Độ trắng (cấp)		≥10		Theo thang đo độ trắng của CIBA-GEIGY
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

2. Đối với may trang phục:

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1	Phạm vi cung cấp dịch vụ may trang phục	Có cam kết may đủ số lượng và đáp ứng các yêu cầu về số lượng, phạm vi cung cấp theo quy định tại Mục 1, chương V của HSMT; Trang phục mới 100% được sản xuất tại Việt Nam từ năm 2017.
2	Kiểu dáng, yêu cầu kỹ thuật may trang phục	<p>- Nhà thầu cung cấp các tài liệu như Bản vẽ chi tiết mô tả đặc tính kỹ thuật của bộ trang phục cán bộ công chức nam và nữ dùng cho mùa xuân - hè, mùa thu - đông theo đúng kiểu dáng, bản vẽ của các loại trang phục nêu tại Phụ lục 6 của HSMT.</p> <p>(Nhà thầu liệt kê thông số kỹ thuật cơ bản và chi tiết kỹ thuật may của các loại trang phục để chứng minh tính đáp ứng về kỹ thuật của dịch vụ may mà Nhà thầu chào so với yêu cầu kỹ thuật may trang phục)</p> <p>- Khi nhà thầu nộp HSDT thì phải nộp bộ mẫu trang phục bao gồm: 1 bộ quần áo thu đông mặc ngoài của nam, 1 bộ quần áo thu đông mặc ngoài của nữ, 1 áo khoác ngoài mùa đông của nam, 1 áo khoác ngoài mùa đông của nữ, 1 quần âu mùa hè của nam, 1 quần mùa hè của nữ, 1 áo xuân hè nam, 1 áo xuân hè nữ, 1 áo sơ mi nam, 1 áo sơ mi nữ kèm phụ kiện được may hoàn chỉnh, 02 Caravat (01 của nam, 01 của nữ), 01 mũ bảo hiểm và 01 mũ kê pi theo đúng loại vải và yêu cầu kỹ thuật của HSMT.</p>
2.1	Trang phục nam	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác bốn túi, bốn cúc; ve cổ kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); áo có hai túi ốp trên và hai túi ốp dưới, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chìm, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo làm bác tay rộng 9 cm, sống áo có xẻ sau; ngực áo và thân áo có ép keo mừng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo;</p>

vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, béc tay đều hai đường may.

2. Quần thu đông, quần xuân hè mặc ngoài

a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.

3. Áo sơ mi dài tay

a) Màu sắc là vải màu trắng;

b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng màu với màu của áo; có một túi bên trái, đáy túi vát góc; thân sau cầu vai chiết ly hai bên, gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc, có một cúc chính và một cúc phụ bên cạnh; cổ áo, nẹp áo, măng séc tay, gấu áo may đều một đường 0,5 cm.

4. Áo xuân hè mặc ngoài

a) Màu sắc là vải màu ghi sáng;

b) Kiểu dáng là áo kiểu cổ đực có chân; ve cổ có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng với màu của áo; áo có hai túi ộp trên, giữa bì túi có một xúp nổi 3 cm, nắp trái đào và khuy cài, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; tay áo gập gấu lơ vê; thân sau cầu vai chiết ly hai bên; vạt áo lượn tôm 5 cm; cổ áo và túi áo đều đều hai đường may.

5. Áo khoác ngoài mùa đông

a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;

b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình

		<p>chữ K (ve thụt, cổ thò); thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn đính một cúc; các đường diều nổi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo đính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viền; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm, có in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS).</p>
2.2	Trang phục nữ	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác hai túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo và túi áo đều có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo có làm bác tay rộng 7 cm; sống áo có xẻ sau; thân áo có ép keo mùng; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay diều hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông và quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu sông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đứ có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc</p>

		<p>áo có đường kính Ø11 mm); thân chiết bốn ly, có hai ly ven ngực; gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc 7 cm, cài 2 khuy, có bở thép tay (có xếp một ly tay); toàn bộ cổ áo, nẹp áo, măng séc may mí một đường, gấu áo may cuộn 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc: Vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu thân áo bầy mảnh, hai túi, bốn cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò), lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; áo có hai túi dưới, nắp túi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bì túi có một xúp nổi 3 cm; có hai đĩa cầu vai; gấu áo bằng, gấu tay áo may gấp lờ ve; toàn bộ cổ áo, túi áo có điều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác ngoài mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò); thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn đính một cúc; các đường điều nổi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo đính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viền; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm, có in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS).</p>
2.3	Mũ Kê pi	<p>1. Màu sắc theo màu áo thu đông mặc ngoài.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưới trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đồng màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nổi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được</p>

		đựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.
2.4	Caravat	1. Màu sắc là màu xanh rêu sẫm. 2. Caravat có độ dài, rộng vừa phải; kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.
2.5	Mũ bảo hiểm thi hành án	- Mũ bảo hiểm thi hành án là loại mũ bảo hiểm có màu xanh rêu sẫm, phía ngoài bên phải trên thân mũ có in dòng chữ “THI HÀNH ÁN DÂN SỰ”. - Mũ theo hình 1.b và 1.c quy định tại Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục 01A).
2.6	Phụ liệu may	- Chỉ may: Do Doanh nghiệp Tư nhân Dững Đông cung cấp. - Cúc các loại: Do Công ty TNHH FOUR SEASONS VINA cung cấp. - Vải lót: Do Công ty TNHH Sản phẩm Không Dệt New One - Branch Việt Nam cung cấp - Khóa: Do Công ty Cổ phần Phụ liệu may Nha Trang cung cấp.

3. Yêu cầu lấy số đo

- Nhà thầu thực hiện lấy số đo đối với từng cán bộ công chức tại trụ sở các cơ quan được may sắm trang phục. Trong trường hợp cơ quan nào có cán bộ vắng mặt thì nhà thầu bàn giao tài liệu hướng dẫn kỹ thuật lấy số đo cho cơ quan đơn vị đó.

- Việc thực hiện lấy số đo phải được thông báo cụ thể bằng văn bản tới từng cơ quan được may sắm trang phục (chi tiết thời gian, địa điểm, phương thức...).

4. Đóng gói hàng hóa

- Hàng hoá sẽ được đóng gói theo Tiêu chuẩn đóng gói hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không.

- Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để bảo đảm không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt

đội phù hợp với hướng dẫn bảo quản của Bên B cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ hàng hoá.

